TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1112/2024/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông **Đoàn Minh T**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: B Ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: I Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc các đương sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn với nhau.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 144 Quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2009 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận chung sống có hai con chung tên Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 19/01/2010 và Đoàn Thị Bảo T1, sinh ngày 09/5/2018. Hiện các con chung đang ở với ông Đoàn Minh T.

Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C cùng thỏa thuận thống nhất giao hai con chung tên Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 19/01/2010 và Đoàn Thị Bảo T1, sinh ngày 09/5/2018 cho ông Đoàn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Kim C.

Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 Về lệ phí: Ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim C chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T, bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051606 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T, bà C đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cẩm